

10 ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 MÔN ĐỊA LÍ 8 CÓ ĐÁP ÁN

1. Đề kiểm tra giữa HK1 môn Địa lí 8 số 1

SỞ GD VÀ ĐT ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THCS NGUYỄN DUY TRINH

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK1
MÔN: ĐỊA LÍ - LỚP 8
NĂM HỌC 2020- 2021

I. Phần trắc nghiệm(4đ): Chọn câu trả lời đúng nhất

1.Châu Á gắn liền với châu.....và châu.....;chỉ cách 1 eo biển với châu.....

- a.Âu và Mỹ;Phi
b.Âu và Phi;Mỹ
c.Mỹ và Phi;Đại Dương
d.Phi và Âu;Nam cực

2.Ranh giới tự nhiên giữa châu Âu và châu Á là 2 dãy núi:

- a.U ran và Cáp ca
b.U ran và Thiên Sơn
c.Cáp ca và Côn Luân
d.Thiên Sơn và Côn Luân.

3.Trong các khu vực khí hậu gió mùa ở châu Á ,trung tâm áp cao,áp thấp lần lượt là:

- a.Bắc cực và Đê can
b.Xi bia và cao nguyên I ran
c.Mông Cổ và bán đảo A rập
d.Tất cả đều sai

4.Đới khí hậu nào sau đây không diễn ra ở châu Á?

- a.Đới lạnh
b.Đới ôn hò
c.Đới nóng
d.Tất cả đều sai

5.Ở châu Á khí hậu xích đạo ẩm diễn ra ở:

- a.Tây Nam Á
b.Nam Á
c.Đông Nam Á đất liền
d.Đông Nam Á hải đảo

6.Ở châu Á, khí hậu giá mùa diễn ra ở:

- a.Đông Á
b.Nam Á
c.Đông Nam Á
d.Cả 3 khu vực trên.

7.Dân tộc Việt Nam thuộc chủng tộc:

- a.Mông gô lô ít
b.Ơ rô pê ô ít
c.Ốt tra lô ít
d.Ốt tra lô Nê grô ít

8.Sông nào sau đây không bắt nguồn từ Tây Tạng?

- a.Hồng Hà, Trường Giang
b.Mê công, Xa lu en
c.Ấn , Hằng
d.Tất cả đều sai

II. Phần tự luận:

1.Châu Á có những đới khí hậu nào? Tại sao châu Á có đủ các đới khí hậu?

2.Sông ngòi châu Á có những đặc điểm nào? Tại sao lại có những đặc điểm đó?

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN GIẢI

I.Phần trắc nghiệm:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Trả lời	b	a	b	d	d	d	a	d

II.Phần tự luận:

1. Bắc xuống nam ,châu Á có đầy đủ các đới khí hậu là: Đới lạnh,Đới ôn hòa,Đới cận nhiệt,Đới nóng ,Đới xích đạo ẩm.

Châu Á có đủ các đới khí hậu là do trải dài trên nhiều vĩ độ từ gần cực bắc đến xích đạo.

2.Sông ngòi châu Á phần lớn bắt nguồn từ miền núi trung tâm đổ ra các đại dương và có chế độ chảy phụ thuộc vào khí hậu tại nơi nó chảy qua .Cụ thể như sau:

-Ở Bắc Á có các sông như Obi,I ê nít xây,Lê na; những sông nyaf đóng băng về mùa đông,lũ vào cuối xuân,đầu hạ do băng tan.

- Ở Đông Á,Đông Nam Á,Nam Á có các sông như A mua,Hồng hà,trường Giang,Mê Công ,Ấn,Hằng.Những sông này đầy nước vào mùa hạ,khô về mùa đông.

-Ở Tây Nam Á có sông Ti gơ và Ơ phơ rát,những sông này ít nước ,nguồn nước cung cấp của nó là nước ngầm.

2. Đề kiểm tra giữa HK1 môn Địa lí 8 số 2

SỞ GD VÀ ĐT THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG THCS TRẦN VĂN ƠN

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK1
MÔN: ĐỊA LÍ - LỚP 8
NĂM HỌC 2020- 2021

A. Phần trắc nghiệm khách quan (3 đ)

Khoanh tròn chữ cái đứng đầu câu ý em cho là đúng nhất :

Câu 1. Dân số Châu Á chiếm khoảng bao nhiêu phần trăm dân số thế giới?

- A. 55%
- B. 61%
- C. 69%
- D. 72%

Câu 2. Đông Nam Á là khu vực phân bố chủ yếu của chủng tộc nào?

- A. Ô-xtra-lô-ít
- B. Ơ-rô-pê-ô-ít
- C. Môn-gô-lô-ít
- D. Nê-grô-ít.

Câu 3. Nước nào sau đây có diện tích lớn nhất ở Châu Á?

- A. A-rập-xê-út

- B. Trung Quốc
- C. Ấn Độ
- D. Pa-ki-xtan

Câu 4. Quốc gia nào sau đây không được coi là nước công nghiệp mới?

- A. Hàn Quốc
- B. Đài Loan
- C. Việt Nam
- D. Xinh-ga-po.

Câu 5. Việt Nam nằm trong nhóm nước

- A. Có thu nhập thấp
- B. Thu nhập trung bình dưới
- B. Thu nhập trung bình trên
- D. Thu nhập cao.

Câu 6. Những nước nào sau đây xuất khẩu lương thực (lúa gạo) nhiều nhất thế giới?

- A. Thái Lan, Việt Nam
- B. Trung Quốc, Ấn Độ
- C. Nga, Mông Cổ
- D. Nhật Bản, Ma-lai-xi-a.

Câu 7. Hồi giáo là một trong những tôn giáo lớn ở Châu Á ra đời tại

- A. Pa-let-tin
- B. Ấn Độ
- C. A-rập-xê-út
- D. I – Ran

Câu 8. Châu Á có nhiều dầu mỏ, khí đốt tập trung chủ yếu ở khu vực nào?

- A. Đông Nam Á
- B. Tây Nam Á
- C. Trung Á
- D. Nam Á

Câu 9. Khí hậu châu Á phân hoá rất đa dạng được chia thành mấy đới?

- A. 2 đới khí hậu
- B. 3 đới khí hậu
- C. 4 đới khí hậu.
- D. 5 đới khí hậu.

Câu 10. Châu Á gắn liền với châu. và châu. ; chỉ cách 1 eo biển với châu.

B. Tự Luận:

Câu 1/ Đặc điểm cảnh quan tự nhiên châu Á ? Những thuận lợi và khó khăn của thiên nhiên Châu Á? (4 đ)

Câu 2/ Dựa vào bảng số liệu sau: Bảng dân số các châu lục trên thế giới năm 2002? (3 đ)

CHÂU LỤC	SỐ DÂN (TRIỆU NGƯỜI)
Châu Á	3. 766
Châu Âu	728
Châu Đại Dương	32
Châu Mỹ	850
Châu Phi	839

a/ Vẽ biểu đồ cột thể hiện dân số các châu lục trên thế giới năm 2002?

b/ Nhận xét và so sánh dân cư Châu Á với các châu lục khác?

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN GIẢI

A. Phần trắc nghiệm khách quan (3 đ)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	b	c	b	c	b	a	c	b	d	Âu, Mĩ và Phi

B. Tự Luận:

Câu 1

*Đặc điểm cảnh quan tự nhiên châu Á ?

- Cảnh quan tự nhiên châu Á phân hoá đa dạng.
- Ngày nay phần lớn cảnh quan đã khai phá thành những đồng ruộng, khu dân cư, khu công nghiệp.

*Những thuận lợi và khó khăn của thiên nhiên Châu Á?

- Thuận lợi:
 - + Nguồn tài nguyên đa dạng, phong phú. . . .
 - + Nhiều loại khoáng sản có trữ lượng lớn.
 - + Các tài nguyên cũng rất dồi dào như : đất, nước, thủy năng. . .
- Khó khăn:
 - + Thiên tai thường xuyên đe dọa, thời tiết khắc nghiệt.
 - + Núi lửa, động đất thường xuyên xảy ra.

Câu 2

a/Vẽ biểu đồ cột thể hiện dân số các châu lục trên thế giới năm 2002

b/ Nhận xét và so sánh dân cư Châu Á với các châu lục khác

- Qua biểu đồ ta thấy Châu Á là một châu lục đông dân cư nhất thế giới. , chiếm hơn 1/2 dân số TG. Châu Đại Dương là châu lục ít dân nhất thế giới chỉ có 32 triệu người. .

3. Đề kiểm tra giữa HK1 môn Địa lí 8 số 3

SỞ GD VÀ ĐT ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THCS HẢI CHÂU

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK1
MÔN: ĐỊA LÍ - LỚP 8
NĂM HỌC 2020- 2021

Câu 1: (3 điểm) Trình bày đặc điểm về sông ngòi Châu Á?

Câu 2: (3 điểm) Thiên nhiên châu Á có thuận lợi và khó khăn gì cho sự phát triển kinh tế - xã hội?

Câu 3: (2 điểm) Hoàn thiện bảng về các chủng tộc ở châu Á?

TT	Tên các chủng tộc	Phân bố

Câu 4: (2 điểm) So sánh gió mùa mùa đông và gió mùa mùa hạ? Giải thích

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN GIẢI

Câu 1: 3 điểm

Sông ngòi Châu Á có nhiều hệ thống sông lớn (I-ê-nít-xây, Hoàng Hà, trường Giang, Mê Kông, Ấn, Hằng..... (0,25đ)

Các sông phân bố không đều và có chế độ nước khá phức tạp. (0,25 đ)

Bắc Á

Mạng lưới sông dày. Về mùa đông các sông đóng băng kéo dài. Mùa xuân băng tuyết tan nước sông lên nhanh thường gây lũ băng lớn. (1đ)

Đông Á, Đông Nam Á, Nam Á

Mạng lưới sông dày, có nhiều sông lớn. Các sông có lượng nước lớn nhất vào cuối hạ, đầu thu, nước cạn vào cuối đông, đầu xuân (Mùa mưa). (1đ)

Tây Nam Á, Trung Á ít sông, nguồn cung cấp nước do băng tuyết tan. (0,5đ)

Câu 2: Những thuận lợi và khó khăn của thiên nhiên Châu Á:

Thuận lợi:

Có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú: Đất, nước, khí hậu, động thực vật rừng... thủy năng gió, năng lượng mặt trời, địa nhiệt.... (1.5đ)

Khó khăn:

Các vùng núi cao hiểm trở, các hoang mạc khô cằn rộng lớn, ác vùng khí hậu giá lạnh khắc nghiệt chiếm tỉ lệ lớn. (1đ)

Thiên tai thường xuyên xảy ra: Động đất, núi lửa, bão lụt... (0,5đ)

Câu 3:

Hs kể tên 3 chủng tộc (0,5 đ), phân bố mỗi chủng tộc (0,5đ)

Câu 4: 2 điểm

Gió mùa mùa đông: không khí khô, lạnh và mưa ít vì gió thổi từ cao áp lục địa xuống nên gây thời tiết khô, lạnh. (1đ)

Gió mùa mùa hạ: nóng ẩm, nhiều mưa vì gió thổi từ biển vào lục địa nên gây thời tiết nóng ẩm, nhiều mưa. (1đ)

4. Đề kiểm tra giữa HK1 môn Địa lí 8 số 4

**SỞ GD VÀ ĐT GIA LAI
TRƯỜNG THCS PHẠM VĂN HAI**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK1
MÔN: ĐỊA LÍ - LỚP 8
NĂM HỌC 2020- 2021**

I. Trắc nghiệm (5đ). Chọn đáp án đúng trong các câu sau ghi vào phần bài làm

Câu 1. Châu lục nào có diện tích lớn nhất trên trái đất?

A. Châu Âu B. Châu Á C. Châu Mỹ D. Châu Phi

Câu 2. Trên thế giới, hai nước nào đông dân nhất?

A. Nga và Trung Quốc. B. Trung Quốc và Ấn Độ. C. Trung Quốc và Canada. D. Canada và Hoa kì.

Câu 3. Châu Á không giáp với đại dương nào?

A. Đại Tây Dương. B. Thái Bình Dương. C. Ấn Độ Dương. D. Bắc Băng Dương.

Câu 4. Khí hậu nhiệt đới gió mùa phân bố chủ yếu:

A. Nam Á, Đông Nam Á B. Bắc Á, Đông Á C. Tây Nam Á D. Trung Á

Câu 5. Dân cư châu Á chủ yếu thuộc chủng tộc:

A.Ơ-rô-pê-ô-it B. Nê-grô-it. C. Môn-gô-lô-it D. Ô-xtra-lô-it.

Câu 6. Khí hậu châu Á phân hóa chủ yếu là do:

A. Sông ngòi nhiều

B. Có khí hậu đa dạng

C. Lãnh thổ rộng lớn trải dài nhiều vĩ tuyến, chí tuyến, địa hình đa dạng.

D. có nhiều núi cao nguyên

Câu 7. Chọn câu đúng (1đ)

A. Tất cả các tôn giáo đều có mục đích hướng con người làm việc thiện, chống lại các ác

B. Hi-ma-lay-a không phải là dãy núi cao nhất châu Á và thế giới.

Câu 8. Chọn các yếu tố địa lý đã học ghi vào phần bài làm trong các (...) sau (1đ)

Các sông lớn châu Á chảy ra Thái Bình Dương là: (1)

II/ Tự Luận (5 đ)

Câu 1: a/ Kể tên các đới khí hậu của châu Á theo thứ tự từ Bắc xuống Nam.

b/ Kể tên các kiểu khí hậu phổ biến ở châu Á.

c) Việt Nam thuộc đới khí hậu nào, thuộc kiểu khí hậu nào?

Câu 2. Trình bày các yếu tố thuận lợi, khó khăn của tự nhiên ảnh hưởng đến đời sống, sự phát triển kinh tế châu Á.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN GIẢI

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	B	A	A	C	C

Câu 7: A đúng

Câu 8:

Dương tử, Mê Công, Trường Giang

II. TỰ LUẬN:

Câu 1:

a/ Các đới khí hậu của châu Á theo thứ tự từ Bắc xuống Nam: từ hàn đới đến nhiệt đới và 2 đới phụ xích đới, đới cận nhiệt

Cực và cận cực, ôn đới, cận nhiệt, nhiệt đới và xích đạo.

b/ Các kiểu khí hậu của mỗi đới: đài nguyên đến xích đạo ẩm

c/ Việt Nam thuộc đới khí hậu nhiệt đới, kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa.

Câu 2:

- Thuận lợi: có thể trồng nhiều loại cây trồng khác nhau, nuôi nhiều loại con khác nhau, tài nguyên khoáng sản nhiều

- Khó khăn: lãnh thổ rộng, khí hậu thay đổi thất thường, thiên tai, dịch bệnh sâu bệnh, nhiều núi cao, sông sâu khó khăn đi lại, phát triển kinh tế.

5. Đề kiểm tra giữa HK1 môn Địa lí 8 số 5

SỞ GD VÀ ĐT QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THCS TỈNH AN ĐÔNG

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK1
MÔN: ĐỊA LÍ - LỚP 8
NĂM HỌC 2020- 2021

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Câu 1: Châu Á có diện tích đất liền rộng khoảng:

A. 41,5 triệu km² B. 42,5 triệu km² C. 43,5 triệu km² D. 34,4 triệu km²

Câu 2: Vị trí Châu Á là:

- A. Trãi dài từ cực Bắc đến cực Nam B Từ Bắc Băng Dương về Xích Đạo
C. Kéo dài từ Tây sang Đông D. Từ Bắc Băng Dương đến Nam cực

Câu 3: Châu Á có 2 kiểu khí hậu phổ biến:

- A. Khí hậu gió mùa B. Khí hậu lục địa
C. Khí hậu khô nóng D. Khí hậu gió mùa và khí hậu lục địa

Câu 4: Hãy tìm ra những con sông lớn ở châu Á

- A. Sông Mê Công, sông Nin B. Sông Ấn, Hằng, Đa-nuyp
C. Trường Giang, Mê Công, Ấn, Hằng D. Hoàng Hà, A-ma-zôn

Câu 5: Sông ngòi Nam Á là sông nào?

- A. Sông Mê Công B. Sông Ấn, Hằng
C. Sông Nin D. Sông A-ma-zôn

Câu 6: Ở châu Á, khu vực nào có khí hậu nhiệt đới gió mùa

- A. Đông Nam Á, Đông Á B. Đông Á
C. Nam Á, Đông Nam Á D. Tây Nam Á

PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 1: Những thuận lợi và khó khăn của thiên nhiên Châu Á. (3 điểm)

Câu 2: Đặc điểm phát triển kinh tế xã hội của các nước châu Á hiện nay như thế nào? (2 điểm)

Câu 3: Nêu những thuận lợi, khó khăn do sông ngòi mang lại? Nguyên nhân làm cho sông bị ô nhiễm? Giải pháp (3 điểm)

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN GIẢI

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm). Mỗi câu đúng 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	B	D	C	B	C

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: (2 điểm) Những thuận lợi và khó khăn của thiên nhiên Châu Á.

a) Thuận lợi

Nguồn tài nguyên phong phú, đa dạng, trữ lượng lớn: dầu khí, than, sắt... 0.5 điểm

b) Khó khăn

- Địa hình núi cao hiểm trở khó khăn cho việc đi lại.. 0.5 điểm
- Khí hậu khắc nghiệt mưa ít hoang mạc... 0.5 điểm
- Thiên tai bất thường: lũ lụt mưa bão... 0.5 điểm

Câu 2: (2 điểm) Đặc điểm phát triển kinh tế xã hội của các nước châu Á hiện nay

Sau chiến tranh thế giới thứ hai các nước châu Á đều dành được độc lập, kinh tế bị kiệt quệ, đời sống nhân dân vô cùng cực khổ. (0,5 điểm)

Nửa cuối thế kỉ XX nên kinh tế các nước đã có nhiều chuyển biến theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. (0,5 điểm)

Trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các nước không đồng đều. (0,5 điểm)

Hiện nay, số lượng các quốc gia nghèo khổ ở châu Á còn chiếm tỉ lệ cao. (0,5 điểm)

Câu 3: (3 điểm)

Thuận lợi: Cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt, khai thác thủy sản, du lịch, thủy điện v.v... (1 điểm)

Khó khăn: lũ lụt, sạt lở, ngập úng, xói mòn v.v... (0.5 điểm)

Nguyên nhân gây ô nhiễm sông: nước thải sinh hoạt, rác thải, nước thải công nghiệp chưa qua xử lý, rừng đầu nguồn bị tàn phá. (1 điểm)

Giải pháp: xử lý nước thải, trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn v.v... (0,5 điểm)

6. Đề kiểm tra giữa HK1 môn Địa lí 8 số 6

**SỞ GD VÀ ĐT QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THCS TỈNH BÌNH**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK1
MÔN: ĐỊA LÍ - LỚP 8
NĂM HỌC 2020- 2021**

Câu 1: (3 điểm) Em hãy trình bày đặc điểm địa hình Châu Á?

Câu 2: (3 điểm) Thiên nhiên châu Á có thuận lợi và khó khăn gì cho sự phát triển kinh tế - xã hội?

Câu 3: (2 điểm) Châu Á là nơi ra đời của các tôn giáo nào? Cho biết thời gian và địa điểm ra đời của các tôn giáo đó?

TT	Tên các tôn giáo	Thời gian ra đời	Địa điểm

Câu 4: (2 điểm) So sánh gió mùa mùa đông và gió mùa mùa hạ? Giải thích?

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN GIẢI

Câu 1:

Châu Á có nhiều hệ thống núi, sơn nguyên cao, đồ sộ và nhiều đồng bằng rộng bậc nhất thế giới. (1đ)

Các dãy núi chạy theo 2 hướng chính: đông - tây và bắc - nam làm cho địa hình bị chia cắt phức tạp. (1đ)

Các dãy núi tập trung ở trung tâm, trên các đỉnh núi cao có băng hà bao phủ quanh năm. (1đ)

Câu 2: Những thuận lợi và khó khăn của thiên nhiên Châu Á:

Thuận lợi:

Có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú: Đất, nước, khí hậu, động thực vật rừng... thủy năng gió, năng lượng mặt trời, địa nhiệt.... (1,5đ)

Khó khăn:

Các vùng núi cao hiểm trở, các hoang mạc khô cằn rộng lớn, ác vùng khí hậu giá lạnh khắc nghiệt chiếm tỉ lệ lớn. (1đ)

Thiên tai thường xuyên xảy ra: Động đất, núi lửa, bão lụt.... (0,5đ)

Câu 3:

Hs kể tên 4 tôn giáo (0,5đ) và điền đúng mỗi ô (0,25đ)

Câu 4: 2 điểm

Gió mùa mùa đông: không khí khô, lạnh và mưa ít vì gió thổi từ cao áp lục địa xuống nên gây thời tiết khô, lạnh. (1đ)

Gió mùa mùa hạ: nóng ẩm, nhiều mưa vì gió thổi từ biển vào lục địa nên gây thời tiết nóng ẩm, nhiều mưa. (1đ)

7. Đề kiểm tra giữa HK1 môn Địa lí 8 số 7

**SỞ GD VÀ ĐT NINH BÌNH
TRƯỜNG THCS LÊ VĂN TÁM**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK1
MÔN: ĐỊA LÍ - LỚP 8
NĂM HỌC 2020- 2021**

Câu 1: (3đ)

Trình bày đặc điểm địa hình châu Á. Kể tên các dãy núi chính, sơn nguyên, đồng bằng lớn ở Châu Á?

Câu 2: (2đ)

Vị trí địa lí, kích thước lãnh thổ của châu Á có ảnh hưởng như thế nào đến khí hậu?

Câu 3: (3đ)

Trình bày những thuận lợi và khó khăn của thiên nhiên châu Á?

Câu 4: (2đ)

Nêu các biểu hiện chứng tỏ dân cư châu Á thuộc nhiều chủng tộc?

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN GIẢI

ĐÁP ÁN	ĐIỂM
---------------	-------------

<p>Câu 1: (3đ)</p> <p>Trình bày đặc điểm địa hình châu Á. Kể tên các dãy núi chính, sơn nguyên, đồng bằng lớn ở Châu Á.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có nhiều dãy núi chạy theo hai hướng chính động – tây và bắc – nam. Sơn nguyên cao, đồ sộ, tập trung ở trung tâm và nhiều đồng bằng rộng. - Nhìn chung địa hình chia cắt phức tạp. - Núi:Himalaya, Côn Luân,... - Sơn nguyên: tây Tạng. - Đồng bằng: Ấn – Hằng, Hoa Bắc, Hoa Trung,.. 	<p>1</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p>
<p>Câu 2: (2đ)</p> <p>Vị trí địa lí, kích thước lãnh thổ của châu Á có ảnh hưởng như thế nào đến khí hậu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vị trí: Trải dài từ vùng cực đến vùng xích đạo. Giáp 3 đại dương lớn. - Diện tích lãnh thổ: Lớn nhất thế giới. Nhiều vùng nằm cách xa biển. - Khí hậu: <ul style="list-style-type: none"> + Phân hóa đa dạng, có đủ các đới khí hậu và các kiểu khí hậu. + Các kiểu khí hậu phổ biến: Khí hậu gió mùa và khí hậu lục địa. 	<p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p>
<p>Câu 3: (2đ)</p> <p>Trình bày những thuận lợi và khó khăn của thiên nhiên châu Á.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Thuận lợi</i> :Tài nguyên đa dạng , phong phú . + Nhiều khoáng sản có trữ lượng lớn: dầu mỏ, khí đốt, than, + Các tài nguyên đất nước, không khí rất đa dạng. + Nguồn thủy năng dồi dào. + <i>Khó khăn</i> : Núi non hiểm trở , khí hậu khắc nghiệt (giá lạnh, hoang mạc), thiên tai bất thường . 	<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>1</p>
<p>Câu 4: (2đ)</p> <p>Nêu các biểu hiện chứng tỏ dân cư châu Á thuộc nhiều chủng tộc?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hai chủng tộc chủ yếu: + Ô-rô-pê-ô-it: Tập trung ở Trung Á, Tây Nam Á, Nam Á. + Môn-gô-lô-it: Tập trung ở Bắc Á, Đông Nam Á, Đông Á. 	<p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p>

- Ngoài ra còn có chủng tộc Ô-xtra-lô-it Có một ít sống ở Nam Á và Đông Nam Á.

8. Đề kiểm tra giữa HK1 môn Địa lí 8 số 8

SỞ GD VÀ ĐT LẠNG SƠN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN THÁI BÌNH

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK1
MÔN: ĐỊA LÍ - LỚP 8
NĂM HỌC 2020- 2021

I- TRẮC NGHIỆM

Câu 1: (1,0 điểm) Khoanh tròn ý đúng nhất trong các ý sau:

- a. Khu vực Đông Nam Á gồm:
- A. 10 quốc gia B. 11 quốc gia C. 12 quốc gia
D. 13 quốc gia

b. Dân cư Đông nam á gồm các chủng tộc:

- A. Môn-gô-lô-ít và Ô-xtra-lô-ít
B. Môn-gô-lô-ít và Nêgrô-ít
C. Nêgrô-ít và Ô-xtra-lô-ít
D. Ô-xtra-lô-ít và O'-rô-pêô-it

Câu 2: (0,5 điểm) Việt Nam gia nhập hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) vào năm
A. 1967 B. 1995 C. 1997 D. 1999

Câu 3: (0,5 điểm) Vùng biển Việt Nam rộng khoảng 1 triệu km² là:

- A. Biển Đông.
B. Một bộ phận của Ấn Độ Dương.
C. Một bộ phận của vịnh Thái Lan.
D. Một bộ phận của biển Đông.

Câu 4: (1,0 điểm) Điền các từ thích hợp và chỗ có dấu ...

Khoáng sản là loại tài nguyên không thể (1) ... Do đó cần thực hiện tốt (2) để khai thác hợp lí, sử dụng (3) và có (4) nguồn tài nguyên quý giá này.

TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Câu 1: (1,5 điểm): Trình bày đặc điểm của giai đoạn Tân kiến tạo?

Câu 2: (3,0 điểm) Vị trí địa lí và hình dạng của lãnh thổ Việt Nam có những thuận lợi và

khó khăn gì cho công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc nước ta hiện nay?

Câu 3: (2,5 điểm): Cho bảng số liệu sau:

Sản lượng một số cây trồng năm 2000 (%)

Lãnh thổ	Lúa	Cà phê
Đông Nam Á	26,2	19,2
Thế giới	100	100

- a) Vẽ biểu đồ hình tròn thể hiện sản lượng lúa, cà phê của khu vực Đông Nam Á so với Thế giới? (1,5 điểm)
- b) Vì sao khu vực này có thể sản xuất được nhiều những nông sản đó? (1,0 điểm)

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN GIẢI

Bài	Đáp án	Điểm
Trắc nghiệm		3,0
Câu 1	a) Ý: B	0,5
	b) Ý: A	0,5
Câu 2	Ý: B	0,5
Câu 3	Ý: D	0,5
Câu 4	1. Phục hồi, 2. Luật khoáng sản 3. Tiết kiệm, 4. Hiệu quả	Mỗi từ 0,25
Phản tự luận		7,0
Câu 1	- Cách đây 25 triệu năm	0,25
	- Địa hình được nâng cao (dãy Hoàng Liên Sơn với đỉnh Phan-xi-păng)	0,25
	- Quá trình hình thành các cao nguyên ba dan ở Tây Nguyên, các đồng bằng phù sa (đồng bằng sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long).	0,25
	- Quá trình mở rộng biển Đông và tạo các bể dầu khí ở thềm lục địa	0,25
	- Sinh vật phát triển phong phú và hoàn thiện, xuất hiện loài người trên Trái Đất.	0,25
-> Tạo nên diện mạo hiện tại của lãnh thổ và đang còn tiếp diễn.	0,25	
Câu 2	- Thuận lợi: + Vị trí địa lí và hình dạng lãnh thổ làm cho thiên nhiên nước ta phân hoá đa dạng tạo điều kiện phát triển một nền kinh tế toàn diện + Hội nhập giao lưu với các nước trong khu vực và thế giới	1,0
	- Khó khăn:	0,5

Xin-ga-po	55 182
Phi-lip-pin	2 765
Thái Lan	5 779
In-đô-nê-xi-a	3 475
Lào	1 661
Bru-nây	38 563

(Tổng cục thống kê năm 2013) Vẽ biểu đồ hình cột và nhận xét GDP/ người của 1 số quốc gia Đông Nam Á?

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN GIẢI

Câu	Nội dung	Điểm
1	Vì: Sự phát triển rừng liên quan mật thiết đến khí hậu. Khu vực Đông Nam Á có khí hậu nhiệt đới gió mùa nóng ẩm vì thế cảnh quan rừng nhiệt đới ẩm chiếm diện tích đáng kể.	1.0
2	<ul style="list-style-type: none"> - Thuận lợi: + Biển nước ta giàu hải sản, có nhiều vũng, vịnh tạo điều kiện cho nước ta phát triển nghề đánh bắt và nuôi trồng hải sản, phát triển giao thông vận tải biển. 0.5 + Phát triển du lịch. 0.5 + Các khoáng sản dầu khí, titan, cát trắng cung cấp nguyên liệu và vật liệu. 0.5 + Phát triển nghề muối. 0.5 - Khó khăn: + Thường xuyên có bão gây khó khăn, nguy hiểm cho giao thông, hoạt động sản xuất và đời sống nhân dân ven biển. 0.5 + Thủy triều phức tạp. 0.5 	
3	<ul style="list-style-type: none"> - Việt Nam có 63 tỉnh, thành phố. 1.0 - Các thành phố trực thuộc trung ương: Hải Phòng, Hà Nội, Đà Nẵng, 1.0 	

	Hồ Chí Minh, Cần Thơ.	
4	<p>* Vẽ biểu đồ cột, gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trục dọc bên trái (trục tung) có đơn vị USD/người chia đúng tỉ lệ. - Trục ngang bên dưới (trục hoành) có đơn vị quốc gia - Tên biểu đồ <p>(Hs vẽ biểu đồ khác không cho điểm, nếu thiếu một trong các yêu cầu trừ 0,25điểm/nội dung)</p> <p>* Nhận xét:</p>	3.0

10. Đề kiểm tra giữa HK1 môn Địa lí 8 số 10

SỞ GD VÀ ĐT ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THCS NGUYỄN DUY HIỆU

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK1
MÔN: ĐỊA LÍ - LỚP 8
NĂM HỌC 2020- 2021

Câu 1: (3,0 điểm)

Nêu đặc điểm địa hình và khoáng sản của châu Á.

Câu 2: (2,0 điểm)

Trình bày tình hình sản xuất lương thực ở châu Á.

Câu 3: (2,0 điểm)

Vị trí địa lí và tài nguyên thiên nhiên có ý nghĩa tới sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực Tây Nam Á như thế nào?

Câu 4: (3,0điểm)

Dựa vào bảng số liệu dưới đây, vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu kinh tế của Ấn Độ năm 1995 và năm 2001. Nhận xét về sự thay đổi cơ cấu kinh tế của Ấn Độ.

Cơ cấu tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Ấn Độ

Các ngành kinh tế	Tỉ trọng cơ cấu GDP (%)	
	Năm 1995	Năm 2001
Nông – lâm – thủy sản	28,4	25,0
Công nghiệp – xây dựng	27,1	27,0
Dịch vụ	44,5	48,0

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN GIẢI

Câu	Đáp án	Điểm
1 (3,0 điểm)	<p>Đặc điểm địa hình châu Á:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Châu Á có nhiều hệ thống núi, sơn nguyên cao, đồ sộ tập trung chủ yếu ở trung tâm và nhiều đồng bằng rộng nhất thế giới. - Các dãy núi chạy theo 2 hướng chính: Bắc – Nam; Đông – Tây làm cho địa hình bị chia cắt phức tạp. - Khoáng sản: phong phú và có trữ lượng lớn, tiêu biểu là dầu mỏ, khí đốt, than, kim loại màu... 	1,0 1,0 1,0
2 (2,0 điểm)	<p>Tình hình sản xuất lương thực ở châu Á:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lúa gạo là cây lương thực quan trọng nhất, thích nghi với điều kiện nóng ẩm, được trồng chủ yếu trên các đồng bằng phù sa màu mỡ. - Lúa mì và ngô được trồng ở các vùng đất cao và có khí hậu khô hơn. - Châu Á chiếm gần 93% sản lượng lúa gạo và khoảng 39% sản lượng lúa mì của thế giới. - Trung Quốc và Ấn Độ là hai nước đông dân nhất thế giới, trước kia thiếu lương thực, nay đã đủ và còn thừa để xuất khẩu. - Thái Lan và Việt Nam đã trở thành những nước xuất khẩu gạo nhiều nhất thế giới. 	0,25 0,25 0,5 0,5 0,5
3 (2,0 điểm)	<p>Ảnh hưởng của vị trí địa lí và tài nguyên thiên nhiên của khu vực Tây Nam Á:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nằm ở vị trí địa lí qua lại giữa ba châu lục (Á – Âu - Phi) và giữa các vùng biển, đại dương, rất thuận lợi cho giao lưu, buôn bán. Vị trí có ý nghĩa chiến lược quan trọng. - Nguồn tài nguyên quan trọng nhất là dầu mỏ, trữ lượng rất lớn và phân bố chủ yếu ở đồng bằng Lưỡng Hà, ven vịnh Péc-xích... Những nước có nhiều dầu mỏ là Ả-rập-xê-út, I-ran, I-rắc, Cô-oét... Dầu mỏ là nguồn thu ngoại tệ rất lớn của khu vực. 	1,0 1,0

4 (3,0 điểm)	<p>* Vẽ biểu đồ: Vẽ 2 biểu đồ hình tròn cho 2 năm 1995 và 2001. Vẽ đúng và đẹp, có chú thích, ghi tên biểu đồ.</p> <p>* Nhận xét: Từ năm 1995 – 2001:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tỷ trọng nông, lâm, thủy sản giảm 3,0 %. Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng không tăng. Dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn nhất và tăng 3,5 %.(0,75 đ)- Cơ cấu kinh tế của Ấn Độ có xu hướng tiến bộ.	2,0 0,75 0,25
-----------------	--	---------------------